

**Phụ lục I**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số \_\_\_\_\_/KH-UBND ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

| STT      | Tên nhiệm vụ   | Chủ trì                                | Phối hợp   | Thời gian                         |
|----------|--|--|--|-----------------------------------|
| <b>A</b> | <b>PHÁT TRIỂN NỀN MÓNG CHO KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ</b>   |  |  |                                   |
| <b>I</b> | <b>Hạ tầng</b>   |  |  |                                   |
| 1        | Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các khóm, ấp, khu vực dân sinh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng. Phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển kinh tế số và xã hội số. | Sở Thông tin và Truyền thông           | UBND cấp huyện và các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông                 | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 2        | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giao thông.  | Sở Giao thông vận tải                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 3        | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng cung cấp điện.   | Sở Công Thương                         | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 4        | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu.  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>  | <b>Chủ trì</b>                  | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|------------|--|---------------------------------|--|-----------------------------------|
| 5          | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng đô thị.                                | Sở Xây dựng                     | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 6          | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp.                       | Ban Quản lý các Khu công nghiệp | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 7          | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng thương mại, công nghiệp và năng lượng. | Sở Công Thương                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 8          | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng giáo dục và đào tạo.                   | Sở Giáo dục và Đào tạo          | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 9          | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng khoa học và công nghệ.                 | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 10         | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng y tế.                                  | Sở Y tế                         | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Chủ trì</b>  | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 11         | Triển khai chiến lược, kế hoạch chuyển đổi số, lộ trình số hóa và thông minh hóa lĩnh vực hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch.   | Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch                              | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | Năm 2023 và thường xuyên hàng năm |
| 12         | Triển khai kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics.   | Sở Công Thương  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | 2024-2025                         |
| <b>II</b>  | <b>Nền tảng số</b>  |   |  |                                   |
| 1          | Triển khai kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia.  | Sở Thông tin và Truyền thông                                    | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện                   | Thường xuyên hàng năm             |
| 2          | Tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các nền tảng số quốc gia.  | Sở Thông tin và Truyền thông                                    | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện                   | Thường xuyên hàng năm             |
| <b>III</b> | <b>Dữ liệu số</b>   |   |  |                                   |
| 1          | Triển khai kế hoạch hành động phát triển dữ liệu và phát triển nhân lực dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm. Bảo đảm dữ liệu được tạo lập tuân thủ theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng khả năng chia sẻ, khai thác, sử dụng một cách dễ dàng. | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; BQL các Khu công nghiệp | UBND cấp huyện   | 2023-2030                         |
| 2          | Xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh.   | Sở Thông tin và Truyền thông                                    | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | 2023-2024                         |
| <b>IV</b>  | <b>An toàn thông tin và an ninh mạng</b>  |   |  |                                   |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Chủ trì</b>               | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>      |
|------------|---|------------------------------|--|-----------------------|
| 1          | Đảm bảo yêu cầu an toàn thông tin mạng trong thiết kế, xây dựng khi phát triển các hạ tầng số, nền tảng số.   | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện                   | 2023 - 2030           |
| 2          | Rà soát, đăng ký tín nhiệm mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh.  | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh                                   | Thường xuyên hàng năm |
| 3          | Triển khai ký số từ xa theo hướng ưu tiên phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân; triển khai các giải pháp để hỗ trợ, miễn giảm giá sử dụng chữ ký số | Sở Thông tin và Truyền thông | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các doanh nghiệp | 2023-2024             |
| 4          | Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số.  | Công an tỉnh                 | Sở Thông tin và Truyền thông   | Thường xuyên hàng năm |
| <b>V</b>   | <b>Phát triển nhân lực số</b>   |                              |  |                       |
| 1          | Triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông.  | Sở Giáo dục và Đào tạo       | UBND cấp huyện   | Thường xuyên hàng năm |
| 2          | Thiết lập thư viện điện tử, tài nguyên giáo dục mở.   | Sở Giáo dục và Đào tạo       | Sở Văn hóa và Thể thao, UBND cấp huyện                                   | 2023-2025             |
| <b>VI</b>  | <b>Kỹ năng số, công dân số, văn hóa số</b>  |                              |  |                       |
| 1          | Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở (MOOC) về kỹ năng số trên địa bàn tỉnh.   | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ  | Thường xuyên hàng năm |

| STT | Tên nhiệm vụ   | Chủ trì                            | Phối hợp   | Thời gian                         |
|-----|--|------------------------------------|--|-----------------------------------|
| 2   | Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là lãnh đạo, công chức, viên chức công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.  | Sở Thông tin và Truyền thông       | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện               | Thường xuyên hàng năm             |
| 3   | Thực hiện sát hạch, đánh giá, công bố kỹ năng số của công chức, viên chức và người lao động trong các doanh nghiệp, tiến tới toàn dân và có phương án đào tạo, nâng cao kỹ năng số ở từng ngành, lĩnh vực, địa phương.   | Sở Thông tin và Truyền thông       | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện               | 2023-2025                         |
| 4   | Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp; khuyến khích mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản định danh điện tử, được trang bị phương tiện số; hỗ trợ triển khai đào tạo, tập huấn về kỹ năng số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình.   | Sở Thông tin và Truyền thông       | Công an tỉnh; Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 5   | Triển khai các chương trình đẩy mạnh phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số. | Sở Thông tin và Truyền thông       | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện               | Thường xuyên hàng năm             |
| 6   | Triển khai truyền hình số, phát thanh số (trực tuyến).   | Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh | Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh   | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |

| <b>STT</b>  | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Chủ trì</b>  | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|-------------|---|---|--|-----------------------------------|
| 7           | Triển khai Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, tạo kênh độc lập thu thập, tổng hợp ý kiến phản ánh, đánh giá của người dân liên quan đến mọi vấn đề đời sống kinh tế, xã hội.   | Văn phòng UBND tỉnh   | Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh | 2023-2025                         |
| <b>VII</b>  | <b>Doanh nghiệp số</b>  |   |  |                                   |
| 1           | Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx).   | Sở Thông tin và Truyền thông  | Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện                | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 2           | Sử dụng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp để làm thước đo chuyển đổi số của doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá mức độ chuyển đổi số của các doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn. | Sở Thông tin và Truyền thông  | Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế, UBND cấp huyện                      | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 3           | Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số; Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.             | Sở Thông tin và Truyền thông  | Các doanh nghiệp bưu chính, chuyển phát                              | Thường xuyên hàng năm             |
| 4           | Triển khai Nền tảng quản trị tổng thể, Nền tảng kế toán dịch vụ, Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng, Nền tảng thương mại số nông nghiệp, Nền tảng trí tuệ nhân tạo, Nền tảng trợ lý ảo, Nền tảng thiết bị IoT.  | Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Sở Tài chính;<br>Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển NT | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện               | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| <b>VIII</b> | <b>Thanh toán số</b>  |   |  |                                   |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>   | <b>Chủ trì</b>                         | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|------------|---|--|--|-----------------------------------|
| 1          | Triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia theo hướng thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính.   | Sở Tài chính                           | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 2          | Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.   | Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh      | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Thường xuyên hàng năm             |
| 3          | Thực hiện chương trình thúc đẩy dịch vụ Mobile-Money trên địa bàn tỉnh.   | Sở Thông tin và Truyền thông           | Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Mobile Money         | Thường xuyên hàng năm             |
| 4          | Thúc đẩy bệnh viện, trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và chuyển đổi số quản trị hoạt động của đơn vị.   | Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế        | UBND cấp huyện   | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| <b>B</b>   | <b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC TRỌNG TÂM</b>   |  |  |                                   |
| <b>I</b>   | <b>Nông nghiệp và Nông thôn</b>   |  |  |                                   |
| 1          | Xây dựng và triển khai Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng số kết nối người nông dân với chuyên gia nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.   | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 2          | Cập nhật bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, tiêu chí quốc gia về xóa đói giảm nghèo có các tiêu chí về phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức triển khai mô hình làng chuyển đổi số, xã chuyển đổi số. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>  | <b>Chủ trì</b>                         | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|------------|--|--|--|-----------------------------------|
| 3          | Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số và tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số.                              | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Thường xuyên hàng năm             |
| <b>II</b>  | <b>Y tế</b>  |  |  |                                   |
| 1          | Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa theo hướng dẫn của Bộ Y tế.  | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 2          | Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; Nền tảng quản lý đơn thuốc điện tử; nền tảng quản trị y tế thông minh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.                              | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 3          | Triển khai Nền tảng quản lý xét nghiệm thống nhất trên toàn quốc theo hướng dẫn của Bộ Y tế.   | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 4          | Triển khai Nền tảng quản lý tiêm chủng thống nhất trên toàn quốc; Nền tảng quản lý thông tin y tế cơ sở; Nền tảng giám sát dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 5          | Triển khai Nền tảng quản lý trạm y tế xã theo hướng dẫn của Bộ Y tế.   | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 6          | Triển khai Nền tảng hồ sơ sức khỏe cá nhân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.   | Sở Y tế                                | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |



| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>  | <b>Chủ trì</b>                      | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|------------|--|-------------------------------------|--|-----------------------------------|
| 7          | Triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn sức khỏe trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế.  | Sở Y tế                             | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 8          | Triển khai Nền tảng số kết nối các chuyên gia trong lĩnh vực y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.                                      | Sở Y tế                             | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 9          | Triển khai nền tảng an toàn thực phẩm và nền tảng quản lý môi trường y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.                              | Sở Y tế                             | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| <b>III</b> | <b>Giáo dục và đào tạo</b>   |                                     |  |                                   |
| 1          | Triển khai Nền tảng số dạy, học trực tuyến, kết nối, phục vụ trực tuyến toàn trình cho công tác giảng dạy - học tập - thi cử.      | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| 2          | Tìm kiếm và thúc đẩy ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục (Edtech).                                  | Sở Giáo dục và Đào tạo              | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan            | 2023-2025                         |
| <b>IV</b>  | <b>Lao động, việc làm và an sinh xã hội</b>  |                                     |  |                                   |
| 1          | Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội.  | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | UBND cấp huyện   | 2024-2025                         |
| 2          | Tổ chức phổ biến, triển khai việc lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bằng bản điện tử cho người sử dụng lao động. | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Các đơn vị sử dụng lao động                            | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| <b>V</b>   | <b>Thương mại, công nghiệp, năng lượng</b>   |                                     |  |                                   |

| <b>STT</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>  | <b>Chủ trì</b>                  | <b>Phối hợp</b>   | <b>Thời gian</b>      |
|------------|--|---------------------------------|---|-----------------------|
| 1          | Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh.  | Sở Công Thương                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện. | 2023-2025             |
| 2          | Quản lý, giám sát tình hình thị trường hàng hóa; chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. | Sở Công Thương                  | UBND cấp huyện  | 2023-2025             |
| 3          | Hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên các sàn thương mại điện tử để mỗi một người dân là một doanh nhân.  | Sở Công Thương                  | Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện            | Thường xuyên hàng năm |
| 4          | Theo dõi, giám sát, đôn đốc ngành điện thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực năng lượng, phát triển lưới điện thông minh.   | Sở Công Thương                  | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Thường xuyên hàng năm |
| 5          | Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, hỗ trợ hoạt động của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.  | Ban Quản lý các Khu công nghiệp | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | 2023-2025             |
| <b>VI</b>  | <b>Du lịch</b>   |                                 |   |                       |
| 1          | Triển khai Nền tảng dữ liệu số du lịch.  | Sở Du lịch                      | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | Thường xuyên hàng năm |
| <b>VII</b> | <b>Văn hóa và Thể thao</b>   |                                 |   |                       |
| 1          | Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện vật tại Bảo tàng tỉnh  | Sở Văn hóa và Thể thao          | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện  | 2023-2024             |

| <b>STT</b>  | <b>Tên nhiệm vụ</b>  | <b>Chủ trì</b>              | <b>Phối hợp</b>  | <b>Thời gian</b>                  |
|-------------|--|-----------------------------|--|-----------------------------------|
| 2           | Triển khai Nền tảng mô hình hóa đa chiều phục vụ phát triển bảo tàng số.                                   | Sở Văn hóa và Thể thao      | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2024-2025                         |
| <b>VIII</b> | <b>Tài nguyên và Môi trường</b>  |                             |  |                                   |
| 1           | Triển khai xây dựng dữ liệu đất đai, bản đồ số.  | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 2           | Triển khai hệ thống quan trắc môi trường bằng thiết bị IoT.  | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện | 2023-2025                         |
| <b>IX</b>   | <b>Giao thông vận tải</b>  |                             |  |                                   |
| 1           | Triển khai hệ thống quản lý phương tiện giao thông, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí không dừng,... | Sở Giao thông vận tải       | UBND cấp huyện   | Năm 2023 và Thường xuyên hàng năm |
| 2           | Triển khai giải pháp bãi đỗ xe thông minh.   | Sở Giao thông vận tải       | UBND cấp huyện   | 2024-2030                         |